

Trắc nghiệm

Vũ khí hủy diệt lớn

Theza: Sưu tầm

<http://theza2.mobie.in>

1.

Tỷ lệ bản đồ là gì?

- ☒ Tỷ số giữa độ dài trên bản đồ với độ dài thật trên thực địa.
- ☐ Tỷ số giữa diện tích bản đồ với độ dài thật trên thực địa.
- ☐ Tỷ số độ dài trên bản đồ với diện tích thật trên thực địa.
- ☐ Tỷ số giữa diện tích bản đồ với diện tích thật trên thực địa.

2.

Đường bình độ có các đặc điểm sau:

- ☐ Đường bình độ xoáy chôn ốc
- ☒ Đường bình độ càng mau thì địa hình càng dốc và ngược lại
- ☒ Lồng vào nhau nhưng không cắt nhau
- ☒ Mọi điểm trên đường bình độ có độ cao bằng nhau

3.

Sắp xếp để hoàn thành bản chấp ghép bản đồ sau:(bản đồ UTM)



Đáp án:



4.

Ghép các mảnh bản đồ có số hiệu tương đương giữa 2 loại bản đồ UTM và VN-2000

1.	E-49-A-3		1 NE-49-5
2.	E-49-A-2		2 NE- 49- 2
3.	E-49-C-3		3 NE-49-13
4.	E-49-B		4 NE-49-B
5.	E-49-C		5 NE-49- D

5.

Bản đồ địa hình là bản đồ có tỉ lệ nhỏ hơn tỉ lệ 1:1000000?

☐ Đúng

✓ ☒ Sai

6.(Đáp án lần lượt là : 105 , Đông)

Xác định tọa độ biên khung phía đông của mảnh bản đồ có số hiệu NF- 48 - 2?

Tọa độ biên khung phía đông của mảnh bản đồ có số hiệu NF- 48 - 2 là . độ kinh

7.

Trong bản đồ địa hình đồng bằng có tỉ lệ 1/25.000, khoảng cao đều giữa 2 đường bình độ cái kề nhau là?

☐ 15 m.

✓ ☒ 25 m.

☐ 10 m.

☐ 5 m.

8.

Trên bản đồ địa hình, thước tỉ lệ thẳng dùng để làm gì?

- ☐ Cả ba đáp án trên đều đúng
- ☐ Đo độ chênh cao
- ☐ Đo độ dốc
- ✓ ☒ Đo khoảng cách

9.

Đâu là bản đồ trong các hình sau:



Alternative 1



Alternative 3



Alternative 2

10.

Trên bản đồ địa hình, các yếu tố thực địa được thể hiện theo cách nào?

- ☐ Không theo tỉ lệ bản đồ
- ☐ Nửa theo tỉ lệ bản đồ
- ☒ Theo tỉ lệ bản đồ, nửa theo tỉ lệ bản đồ, không theo tỉ lệ bản đồ
- ☐ Theo tỉ lệ bản đồ

11.

Trong bản đồ địa hình đồng bằng có tỉ lệ 1/25.000, khoảng cao đều giữa 2 đường bình độ con kề nhau là?

- ☐ 25 m.
- ☐ 15 m.
- ☐ 10 m.
- ☒ 5 m.

12.

Khuôn khổ tờ bản đồ tỉ lệ 1: 50.000 theo phương pháp chiếu hình Gauss

- ☐ 0°20'-0°20'
- ✓ ☒ 0°10'-0°15'
- ☐ 1°20'-1°30'
- ☐ 0°20'-0°30'

13.

Bản đồ nào được gọi là bản đồ số?

- ☐ Là bản đồ biểu diễn các thông tin số thông qua quét ảnh và nhận dạng cùng tông màu được lưu trữ trong ổ nhớ của các thiết bị thông tin.
- ✓ ☒ Là bản đồ biểu diễn yếu tố địa hình bằng các thông tin dưới dạng số cùng với tông màu được lưu trữ trong ổ nhớ của các thiết bị thông tin.
- ☐ Là bản đồ thông qua quét ảnh và nhận dạng, lưu trữ trong các ổ nhớ bằng các phần mềm xử lý bản đồ.

14.

Khuôn khổ tờ bản đồ tỉ lệ 1: 50.000 theo phương pháp chiếu hình UTM

✓ ☒ 0°15'-0°15'

☐ 0°20'-0°30'

☐ 0°20'-0°20'

☐ 0°10'-0°15'

15.

Giản đồ góc lệch được dùng để làm gì?

☐ Để đo góc lệch của bản đồ so với thực tế

✓ ☒ Để chỉnh hướng Bắc của bản đồ trùng với hướng Bắc trên thực địa

☐ Để hiệu chỉnh góc lệch giữa bản đồ và thực tế

16.

Thước đo độ dốc được dùng để làm gì?

- ☒ Đo độ dốc của địa hình
- ☐ Đo độ chênh cao của 2 đường bình độ kề nhau
- ☐ Đo độ dốc của 2 đường bình độ

17.

Thước tỉ lệ thẳng được dùng để làm gì?

- ☐ Đo độ khoảng cách của 2 đường bình độ cái kề nhau
- ☐ Đo độ khoảng cách của 2 đường bình độ kề nhau
- ☒ Đo độ dài của địa vật
- ☐ Đo độ dốc của 2 đường bình độ con kề nhau

18.

Sắp xếp để hoàn thành bản chấp ghép bản đồ sau: (bản đồ GAUSS)



Đáp án:



19.

Sắp xếp để hoàn thành bản chấp ghép bản đồ sau: (bản đồ VN- 2000)



Đáp án:



20.

Khuôn khổ tờ bản đồ 1: 1.000.000 theo phương pháp chiếu hình Gauss

☐ $4^{\circ} - 4^{\circ}$

✓ ☒ $4^{\circ} - 6^{\circ}$

☐ $40^{\circ} - 60^{\circ}$

☐ $4^{\circ} - 6'$

21.

Khuôn khổ tờ bản đồ UTM có số hiệu NF -48-12 là:

☐ $1^{\circ} - 1^{\circ}$

✓ ☒ $1^{\circ} - 1,5^{\circ}$

☐ $1^{\circ} - 1,5'$

☐ $1^{\circ} - 2^{\circ}$

22.

Khuôn khổ tờ bản đồ VN-2000 có số hiệu F-48-12-A

- ☐ 10'- 15'
- ✓ ☒ 15'-15'
- ☐ 15'- 25'
- ☐ 10'- 10'

23.

Sắp xếp để hoàn thành bản chấp ghép bản đồ sau:(bản đồ UTM)



- 6152-III 6251-III 6151-IV 6151-I 6251-IV 6151-II 6252-III 6152-II
- 6151-III

Đáp Án:

- | | | |
|----------|---------|----------|
| 6152-III | 6152-II | 6252-III |
| 6151-IV | 6151-I | 6251-IV |
| 6151-III | 6151-II | 6251-III |

24.

Khuôn khổ tờ bản đồ tỉ lệ 1: 100.000 theo phương pháp chiếu hình Gauss

- ☐ 0°10'-0°30'
- ☐ 1°20'-1°30'
- ☒ 0°20'-0°30'
- ☐ 0°20'-0°50'

25.

Xác định tọa độ biên khung phía bắc của mảnh bản đồ có số hiệu F- 48 - A - 1?

Tọa độ biên khung phía bắc của mảnh bản đồ có số hiệu F- 48 - A - 1 là độ vĩ Bắc.

.(Đáp án là: 24)

26.

Xác định tọa độ biên khung phía bắc của mảnh bản đồ có số hiệu NF- 48 - 1?

Tọa độ biên khung phía bắc của mảnh bản đồ có số hiệu NF- 48 - 1 là độ vĩ Bắc.

(Đáp án là : 24)

27.

Xác định tọa độ biên khung phía nam của mảnh bản đồ có số hiệu NF- 48 - 5?

Tọa độ biên khung phía nam của mảnh bản đồ có số hiệu NF- 48 - 5 là độ vĩ

Đáp án lần lượt là : 22, Bắc.

28.

Xác định tọa độ biên khung phía tây của mảnh bản đồ có số hiệu NF- 48 - 9?

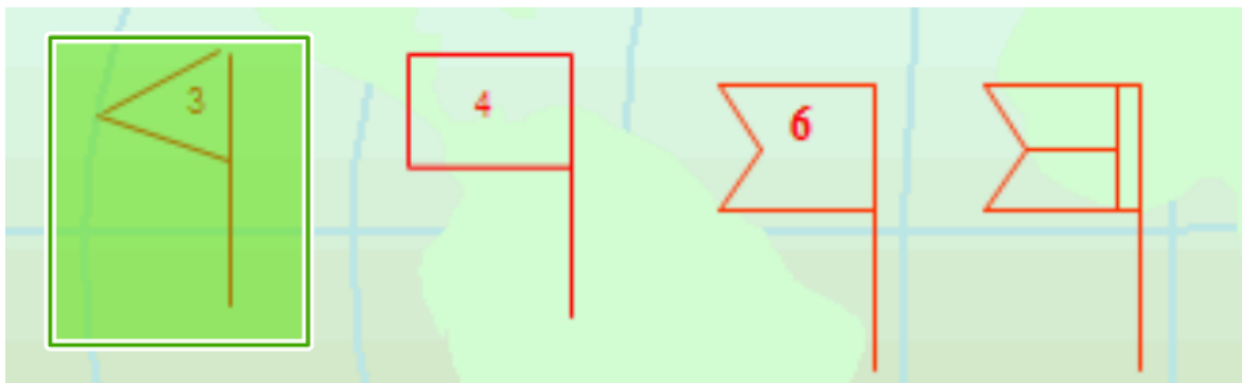
Tọa độ biên khung phía tây của mảnh bản đồ có số hiệu NF- 48 - 9 là . độ kinh

Đáp án lần lượt là : 102 , Đông.

29. (Lá cờ đầu tiên)

Hãy chỉ đâu là kí hiệu sở chỉ huy cấp tiểu đoàn?

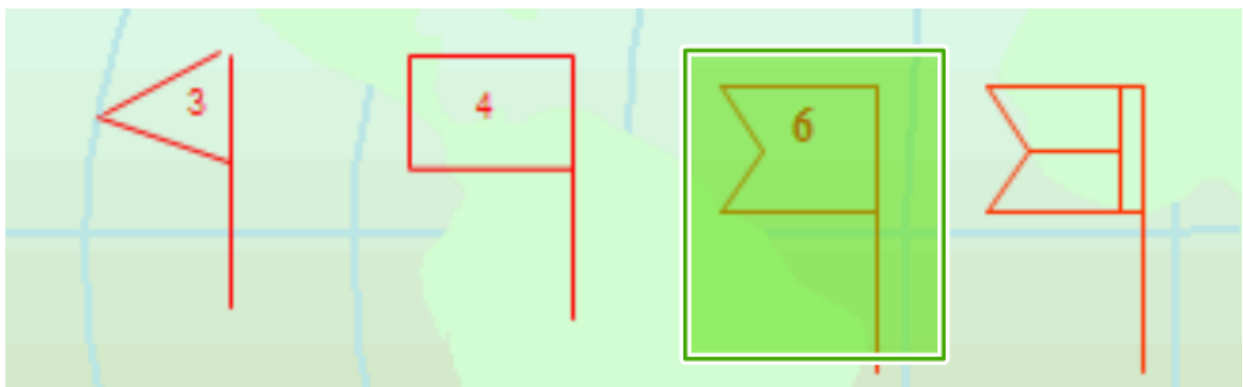
Hotspots:



30.(Lá cờ thứ 3)

Hãy chỉ đâu là kí hiệu sở chỉ huy cấp sư đoàn?

Hotspots:



31.

Hoàn thành bản chấp bản đồ sau:

F-48-60-D-b	▼	F-49-49-C-a	▼	F-49-49-C-b	▼
F-48-60-D-d	▼	F-49-49-C-c	▼	F-49-61-A-b	▼
F-48-72-B-b	▼	F-49-61-A-b	▼	F-49-61-A-b	▼